

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 4 - 2018

“V/v: Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Khuyển

2. Ông Nguyễn Sỹ Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2017/HNGĐ-ST ngày 04-10-2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-3-2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1973 (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc T), sinh năm: 1975 (Vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Ngày 30-7-1994, ông T với bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc T) tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Bù Nho, huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé nay là huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được cách giải quyết công việc gia đình, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã tự hòa giải để cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả, ông T nhiều lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, nhưng vì thương con nên đã chủ động rút đơn và mong muốn vợ chồng hạnh phúc. Nhưng sau đó vợ chồng vẫn không được hạnh phúc, hai bên không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Nay, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về việc nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc T) vắng mặt, nên không có bản lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp Ly hôn*”, các bên đương sự hiện cư trú tại thôn 5, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc T) mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhiều lần, nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do, nên được xem như bà từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Phạm Văn T cho rằng, trong thời gian chung sống nguyên đơn và bị đơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông T đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn với bà T, nhưng vì thương con nên đã chủ động rút đơn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hạnh phúc. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T với bà T không tự giải quyết được.

Xét thấy, ông T và bà T sống chung với nhau từ năm 1994, việc sống chung hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương theo quy định, nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bà Thu đến tòa để tham gia phiên hòa giải nhưng bà không hợp tác mà không có lý do, hơn nữa theo lời trình bày của nguyên đơn hiện vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, ông T đã từng nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tại phiên tòa vẫn kiên quyết xin được ly hôn với bà T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông T là phù hợp.

[3] Về việc nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T về việc tranh chấp ly hôn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Thị T (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ngọc T).

2/ Về việc nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó theo biên lai thu tiền số 026050 ngày 04-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ông T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn ông Phạm Văn T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- CC THA DS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Dương